

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **245/2023/HS-ST**

Ngày: 31 - 5 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường 6 – trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **202/2023/TLST-HS** ngày **19 tháng 4 năm 2023** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: **215/2023/QĐXXST-HS** ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Huỳnh Minh T (Tên gọi khác: Tý). Giới tính: Nam. Sinh ngày 20 tháng 6 năm 2001, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ B, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Họ tên cha: Huỳnh Khắc Tr, sinh năm 1970 (Còn sống). Họ tên mẹ: Võ Thị L, sinh năm 1974 (Đã chết). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh số 122/LTG ngày 30/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Hà Minh N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử **vắng mặt**).

2. Cháu Phạm Tuệ Nh, sinh ngày 26/10/2007.

Đại diện hợp pháp của cháu Nh: Ông Phạm Tấn T1, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: khu phố H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin xét xử **vắng mặt**).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nh:* Bà Nguyễn Thị L1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Vụ “Cố ý gây thương tích”:

- Nội dung sự việc của vụ án:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/02/2022, Hà Minh N (sinh năm 1981, ngụ khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe ô hiệu Toyota Camry lưu thông lạng lách trên cầu Hóa An làm Huỳnh Minh T đang điều khiển xe mô tô biển số 60F2- 8xx.11 chở Trần Thị Kim Ng (bạn gái T) phải né tránh nên T lớn tiếng chửi N. N dừng xe hạ cửa kính nhìn về phía T một lát rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ đi. T mở cốp xe lấy 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60cm rồi điều khiển xe mô tô chở Ng đuổi theo N.

N điều khiển xe ô tô đến đoạn đường B (đối diện nhà số K), thuộc khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì dừng lại và xuống xe đi bộ ngang qua đường. Lúc này, T cầm dao và điều khiển xe mô tô chở Ng chạy đến, T giơ dao chém N nhưng không trúng. N dùng chặn đập vào xe mô tô làm xe và Ng té ngã. T nhảy ra khỏi xe cầm dao xông vào chém N trúng đầu, N lao đèn ôm T. Do bị N ôm sát không có khoảng cách nên T cầm dao chém trúng đầu, mặt, cổ của N nhiều nhát gây thương tích. Ng đứng dậy cầm mũ bảo hiểm xông vào đánh N và T nhằm mục đích can ngăn và yêu cầu hai bên buông nhau ra không cho hai bên tiếp tục đánh nhau (không gây ra thương tích). Lúc này, T nói Ng lấy xe đi trước. Khi Ng dựng xe mô tô lên định điều khiển xe bỏ đi thì anh Trần Nguyễn Duy Nh (sinh năm 1997, là cháu của N) từ trong nhà số khu phố M, phường B, thành phố B chạy ra rút chìa khóa xe của T. Thấy vậy, T buông bỏ dao xuống đường và vùng thoát khỏi tay N rồi đuổi theo Nh vào trong nhà số K để lấy lại chìa khóa nhưng Nh chạy vào trong buồng đóng cửa lại, T không đuổi kịp. Lúc này, N nhặt dao T bỏ lại cầm đuổi theo T. T thấy N cầm dao chạy đến thì T lấy lư hương trên bàn thờ ở phòng khách ném N rồi cầm 01 ghế gỗ bỏ chạy ra phía ngoài nhưng bị té ngã ngay gần cửa nhà. N cầm dao xông đến chém T một nhát trúng cẳng tay trái gây thương tích. Sau đó, T bỏ chạy ra đường rồi

đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai điều trị thương tích; N đến Bệnh viện Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Sài Gòn – Đồng Nai (Bệnh viện ITO) điều trị thương tích.

(Bút lục số: 40-41, 43-55, 108-124, 122, 152-160, 167, 170, 174-177).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0532/TgT/2022 ngày 24/5/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của Hà Minh N như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo cung mày phải kích thước 03x0,3cm. Tỷ lệ: 06%
- Sẹo cung mày trái kích thước 3,5x0,2cm. Tỷ lệ: 03%
- Sẹo đỉnh trái kích thước 2,5x0,3cm. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo cằm phải kích thước 2,2x0,2cm. Tỷ lệ: 03%
- Sẹo vùng cổ trái kích thước 1,5x0,3cm. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo vùng cổ trái kích thước 04x0,5cm. Tỷ lệ: 04%
- Sẹo vùng cằm trái kích thước 03x0,7cm. Tỷ lệ: 02%

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hà Minh N áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 19% (Mười chín phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật sắc.

(Bút lục số 20-22).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0500/TgT/2022 ngày 18/5/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của Huỳnh Minh T như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo cẳng tay trái kích thước 8,5x0,2cm. Tỷ lệ: 02% - Vết mổ cẳng tay trái kích thước 11,5x0,2cm. Tỷ lệ: 02% - Tổn thương gãy thân xương trụ trái, can tốt. Tỷ lệ: 08%.
- Đứt gân duỗi cổ tay quay trái, đứt gân duỗi các ngón tay trái, đứt gân duỗi cổ tay trụ trái, hiện hạn chế gấp duỗi cổ tay trái. Tỷ lệ: 05%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Huỳnh Minh T áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 16% (Mười sáu phần trăm) *(Bút lục số: 27-29).*

- Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60cm, là hung khí bị cáo T sử dụng gây án.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-8xx.11 của anh Trần Lê Anh T1 (bạn của T) cho Huỳnh Minh T mượn nhưng không biết T sử dụng đi gây án nên Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho anh T1 (*Bút lục số: 203-204, 206-209*).

- Về trách nhiệm dân sự:

Huỳnh Minh T đã bồi thường cho Hà Minh N 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hà Minh N đã bãi nại và xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Minh T (*Bút lục: 163*).

2. Vụ “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”:

- Nội dung sự việc của vụ án:

Khoảng giữa tháng 10/2022, Huỳnh Minh T quen biết với cháu Phạm Tuệ Nh (sinh ngày 26/10/2007, ngụ tại khu phố H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai). Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, cháu Nh điện thoại cho T nói T đến nhà Nh đón Nh đi thuê nhà nghỉ để ngủ do Nh mâu thuẫn với mẹ, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở cháu Nh đến nhà nghỉ “P” thuộc khu phố A, phường H, thành phố B thuê phòng X cho cháu Nh ngủ, còn T ra về.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60N7-0xx0 chở cháu Nh đi chơi tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, T chở cháu Nh quay lại nhà nghỉ “P” thuê phòng số 608. Tại đây, được sự đồng ý của cháu Nh, T đã giao cầu với cháu Nh 01 (Một) lần.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T đang chở cháu Nh về nhà Nh thì gặp bà Võ Thị Thúy H. Nghi ngờ cháu Nh bị xâm hại tình dục nên bà H đưa T và cháu Nh đến Công an phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý giải quyết. Quá trình điều tra, Huỳnh Minh T khai nhận các hành vi phạm tội như trên.

(*Bút lục số: 57-61, 99-100, 134-151, 180-190, 195-199*).

Bản Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 1434/TDTE/2022 ngày 27/12/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, đã kết luận về cháu Phạm Tuệ Nh như sau:

- Màng trinh: Hình chóp loe, đường kính lỗ trinh 1,2cm. Màng trinh rách cũ vị trí 07 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

- Kết quả xét nghiệm: Có tinh trùng trong dịch âm đạo (*Bút lục số: 35-36*).

- Về vật chứng của vụ án:

01 (một) xe mô tô biển số 60N7-0xx0 của ông Võ Xuân Th cho Huỳnh Minh T mượn, Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho ông Th. (*Bút lục số: 211-215*).

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, cháu Nh và người đại diện hợp pháp của cháu Nh không yêu cầu Huỳnh Minh T bồi thường (*Bút lục: 190, 196, 198*). Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, gia đình bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của cháu Nh đã nhận số tiền bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

3. Truy tố:

- Tại Cáo trạng số: 222/CT-VKSBH ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Huỳnh Minh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm đ, khoản 2 Điều 134 và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Khoản 1, Điều 145; điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội Cố ý gây thương tích) xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 năm – 01 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Hà Minh N và đại diện hợp pháp của cháu Phạm Tuệ Nh đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

4. Ý kiến của bị cáo:

- Bị cáo Huỳnh Minh T: bị cáo khai nhận có thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Hà Minh N như nội dung cáo trạng đã mô tả. Về hành vi đã thực hiện với cháu Nh, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và thấy ăn năn, hối hận. Bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định pháp y về thương tích và Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục. Bị cáo phát biểu tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

5. Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Tuệ Nh:

+ Về tội danh: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về hành vi bị cáo giao cấu với cháu Nh đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

+ Về hình phạt: Đồng ý với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: gia đình bị hại đã nhận số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không có ý kiến gì.

6. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyền của bị cáo, bị hại được đảm bảo; bị cáo, bị hại thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Bị hại **anh Hà Minh N, cháu Phạm Tuệ Nh và đại diện hợp pháp của cháu Nh** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của các bị hại đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Người làm chứng **anh Trần Nguyễn Tr, chị Trần Hà Tuyết K và chị Trần Thị Kim Ng** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, lời khai của anh Tr, chị K và chị Ng đã được trình bày trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án nên việc người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr, chị K và chị Ng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 01/02/2022, tại đoạn đường B thuộc khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong lúc tham gia giao thông nên **Huỳnh Minh T** có hành vi sử dụng dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60cm chém **Hà Minh N** nhưng bị **N** ôm giữ người **T** và **N** bị **T** chém trúng đầu, mặt, cổ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% (Mười chín phần trăm).

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, tại phòng số X nhà nghỉ “P” thuộc khu phố A, phường H, thành phố B, được sự đồng ý của cháu Phạm Tuệ Nh – sinh ngày 26/10/2007, Huỳnh Minh T đã 01 (một) lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nh. Tại thời điểm T thực hiện hành vi phạm tội cháu Nh mới 15 tuổi 02 tháng 01 ngày.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Hà Minh N với tỉ lệ tổn thương cơ thể 19% nên bị truy tố theo tình tiết định khung quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi bị hại Phạm Tuệ Nh, hành vi của bị cáo Huỳnh Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 222/CT-VKSBH ngày 18/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Huỳnh Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Hành vi gây thương tích cho anh N của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự và trị an tại địa phương.

Đối với hành vi giao cấu với cháu Nh, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe của người phụ nữ, mà trong vụ án này bị hại là người chưa thành niên, là đối tượng được Nhà nước và xã hội đặc biệt quan tâm và bảo vệ. Bị cáo có đủ nhận thức cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại Hà Minh N 15.000.000 đồng đã được anh N bãi nại và xin không truy cứu trách nhiệm cho bị cáo; quá trình tòa án thụ lý bị cáo đã bồi thường cho bị hại Phạm Tuệ Nh 20.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại Nhi làm đơn bãi nại, đề nghị xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Bị cáo gia đình hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với tội Cố ý gây thương tích, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm đảm bảo sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60cm là hung khí bị cáo T sử dụng gây án.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại anh Hà Minh N và đại diện hợp pháp của cháu Phạm Tuệ Nh đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Hà Minh N có hành vi gây thương tích cho Huỳnh Minh T nhưng xét thấy sau khi gây thương tích cho N, T vùng ra đuổi theo anh Nh (là cháu của N), N vô cớ bị T chém nên tức giận không kiềm chế được bản thân đã nhặt dao của T vút ở đường đuổi theo T vào nhà anh Nh, T còn lấy lư hương nhà chị gái N đang đặt ở phòng khách thờ cúng ngày tết ném N làm cho tinh thần của N kích động mạnh mới thực hiện hành vi dùng dao chém 01 (một) nhát trúng cẳng tay trái của T gây thương tích. Do vậy, hành vi của Hà Minh N không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” mà có dấu hiệu của hành vi “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Tuy nhiên, do hậu quả của hành vi N gây thương tích cho T làm T bị tổn thương cơ thể 16% nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại Điều 135 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị hại tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa cho bị hại Phạm Tuệ Nh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); (áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội Cố ý gây thương tích); các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt Huỳnh Minh T:

+ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

+ 01 (một) năm tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 24/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60cm là hung khí bị cáo T sử dụng gây án.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người bào chữa;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán**

